

GIÁ BÁN

ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 5.500	6.500
Sáu tháng 2.800	3.500
Ba tháng 1.600	2.000

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mandat gửi cho
N. TRẦN ĐÌNH PHIÊN - AI
đang quảng cáo, viết riêng
và thường nghĩ trước

TIẾNG-DÂN

Chức nhiệm kiêm Chủ bút
HUỲNH-THUỐC-KHANG

CHẾ
ĐI

LA VOIX DU PEUPLE

MINH

RAO-QUAN

Đường Đông-Ba-Hải

Giấy phép nói số 8

Giấy phép: TIẾNG-DÂN - HẢI

Học văn rộng là
quí có thực dụng.

學問之博
貴有實用

CÁCH DÙNG SỰ KINH-NGHIỆM

Nói về học-vấn và việc làm của người đời thì sự kinh-nghiem là một điều cốt yếu. Người sinh trên đời, không ai sinh ra mà mọi việc đều thông thạo cả. Từ có trí-không biết suy xét, tai nghe đến này, mắt thấy đến kia, hoặc do ngoài hoàn-cảnh tiếp xúc, hoặc do học-vấn sách vở mà tính-giác, ngày dần thắp sáng, thu góp vào trong cái kho «biết» của mình để chờ khi cần mà đem ra dùng. Ấy gọi là kinh-nghiem. Những điều mà mình đã kinh-nghiem thì khi thì hành ra, ít sai lầm hơn những điều mới lạ thuở nay chưa từng thấy. Trong sự học-vấn và hành-vi mà quý có kinh-nghiem là vì thế.

Tuy vậy, một sự kinh-nghiem, không phải cho là đủ được đâu. Theo các nhà triết-học khoa-học đã suy xét thì kinh-nghiem là một sự cần-yếu không thể thiếu được. Song cốt phải có phương pháp dùng cái kinh-nghiem ấy thì mới có ích. Nếu không biết phương pháp mà sắp đặt cho nhầm lẫn nhầm cách, thì một món kinh-nghiem trơn, cũng hóa ra đồ vô dụng. Xem hai điều dưới đây thì rõ phương pháp dùng sự kinh-nghiem cần là gì như sau :

Nói về kiến-trúc thì ngôi gạch, gỗ đá, đều là vật liệu cần dùng, cần phải lo sắp đặt cho đúng cho đủ mới làm ra nhà cửa lầu đài được. Song nếu không biết cách xây dựng, cái nào nên làm trước, cái nào nên làm sau, không có khuôn-mẫu phác họa trước, cao thấp rộng hẹp thế nào không dự định, chỉ đem đồ tài liệu ấy mà chồng chồng lại thì có thành được nhà cửa lầu đài không ? có gọi là kiến-trúc được không ?

Nói về học-vấn thì ngàn kinh muôn sách đều là tài liệu để mở mang trí-thức cho mình; song nếu không biết phân-đoán, không biết lựa chọn, không có cái định kiến, không phân định gì hay đều gì đó, chỉ lật lật cho nhiều làm như cái kho chứa sách, con sâu ăn chữ, thì có gọi là học-vấn được không ?

Sự kinh-nghiem với người đời là một thứ tài liệu rất cần, cũng như kiến-trúc thì phải có ngôi gạch đá gỗ, học-vấn thì phải có sách vở; song không biết cách dùng nó thì không khác gì cái gỗ gạch lại một đồng mà gọi là kiến-trúc, chỉ vào các đồ-thư-quản mà gọi rằng học-vấn, không

có chút gì bổ ích mà cũng không mạo được cái tên kiến-trúc và học-vấn chân chính kia.

Muốn dùng những sự kinh-nghiem thì làm thế nào ?

1. Phải có trí suy xét. —

Những điều nghe thấy, suy xét lựa chọn cái gì hợp lẽ thì theo, cái gì mâu thuẫn thì bỏ, như là do cái trí não mình và sự thực mà tự phán đoán lấy, không nên theo mù mà làm kẻ dă-dối.

2. Phải có cách sắp đặt. —

Cái gì nên làm trước, cái gì nên để sau, thu xếp cho có thứ lớp, không có lộn xộn.

3. Phải có chủ kiến quyết định. —

Xét theo hoàn-cảnh cùng thời thế, cốt nắm một cái định-kiến, tìm cho ra điều thích và lẽ phải làm định hạn mà chủ-tri cho đến nơi. Không thế, nay theo bên này, mai chạy sang bên kia, lồi thối dùng dằng, có bao nhiêu kinh-nghiem cũng hóa ra bỏ.

Nói tóm lại, kinh nghiệm là món tài liệu cung cho chúng ta xem việc trước mà suy xét việc sau, để chủ-tri và thi-hành mọi việc gì cho có thứ tự và làm cho đến nơi đến chốn, mà khỏi nghe lầm chọi lạc. Tầm ăn đầu mà kéo ra tơ, ong dùng hoa mà gây ra mật, người đời đối với những điều kinh-nghiem mà biết dùng đại-để cũng thế; nghĩa là xem xét chỗ quan-hệ và chân-tương của nó mà sắp đặt cho cho là lẽ, để dùng hợp với công việc của mình. Như vậy thì bao nhiêu sự kinh-nghiem, đều làm món tài liệu cho mình dùng, mà mình có cái chủ quyền sai sử giá ngự nó. Thế là có ích.

Chúng ta sinh gặp thời đại triết-học khoa-học xướng-minh này, đường tư-tướng có mở mang hơn ngày xưa nhiều, bao nhiêu những điều tiếp xúc nơi hoàn cảnh, cũng những học-thuyết cơ khí mới lạ gì gì, ở đâu đưa lại, đều cung những món tài liệu chất vào cái kho kinh-nghiem của chúng ta. Cần như là chúng ta phải có phương pháp để đem món tài liệu ấy ra mà dùng cho thích hợp. Trái lại, thấy điều lạ mà sinh lòng kinh-ngạc, thấy điều mới mà nhầm mắt theo mù, nay rước món này, mai theo thuyết khác, thì những điều kinh-nghiem ấy không làm ích cho đời mà mình trở lại trọn đời làm trò mua rối cho sự kinh nghiệm ấy thôi.

M. V.

VĂN-VĂN

Cây mọc giữa đồng

Chẳng dựa vào ai chẳng khuất ai,
Nghe ngang rừng chiêm một phương trời.

Cội sâu rễ bám giồng không chạnh,
Lá biếc cành tươi nắng chẳng phai.
Đừng đó đặt tên cho đất nước,
Nguyên sau làm trụ ở trong ngoài.

Xiếc bao dưới bóng người nương náu,
Ai cũng mừng trông chẳng nở rời.

Lam-Đình

Mưa

Lá khóc, cây rưng, đất róc rạc,
Đa trời đen ngất bóng hồng tan.
Non xanh ả mặt khi giông đổ,
Hoa đỏ chôn thôn lác nước tràn.
Còn nhớ rửa qua cơn gió bụi,
Khi to đỏi hẳn sắc giông sơn.
Sau hồi mây cuốn trời ra mặt,
Thêm một vui cười cả thế gian.

Liên-Vân

CHUYÊN HAY

MỘT CÁCH TRA-VẤN

Quyền «Zadid ou la destinée» (chàng Zadid hay là số mệnh) có chép một đoạn rất lý thú :

Chàng Zadid ở chơi tại một nhà phá hộ kia, không nghe một tiếng nói muốn cướp nợ, liền hỏi, người phá hộ đáp :

— Trước kia, tên ấy có vay tôi một số tiền lớn, có hai người đứng chứng nhận, hẳn hỏi, hiềm vì 2 người này đã chết rồi, không còn bằng cớ, nên nay nó nói ngược rằng không mắc nợ.

Chàng Zadid nghe nghĩ rồi hỏi rằng :

— Lúc cho vay tiền ở chỗ nào ?
— Ở gần một tảng đá lớn kia, cách đây cũng hơi xa.

— Thế thì được, không có người làm chứng, thì ta dùng tảng đá ấy thế vào.

Liền đó phá hộ cùng chàng Zadid đi thưa tại tòa án. Đến kia cũng phải đòi tiền, nhưng vẫn chối rằng không vay tiền của phá hộ bao giờ.

Quan tòa theo ý chàng Zadid, nên truyền lệnh cho người đi kiếng tảng đá ấy về đối chứng.

Tên kia nghe thế tự đắc, cười rằng :

— Tảng đá ấy nặng đến mấy nghìn cân, lại cách đây xa lắm, mà kiếng sao được ? ?

Thế là tên kia biết cái tảng đá ấy, và tay lòng không muốn nhận, mà một lời nói đó tỏ ra rằng mình có vay món tiền kia thật, không còn chối cãi gì được nữa ! !

Ấy vậy, nếu không có chàng Zadid đi dùng một chước tìm chứng khôn khéo như thế, thì chuyện ấy sẽ xoay ra 2 phương diện :

1) Tên nợ cướp luôn món nợ, không trả.

2) Viên phá hộ có «vấn động» rết lắm, thì quan tòa lại phải giở cái «luật tra khảo» ra mà tra hỏi.

Và điều thứ nhất, ai cũng thấy rõ đều khuyết điểm của pháp luật, không cần phải nói, chỉ điều thứ hai là miêu tả được cái giới hạn của pháp luật vậy.

Hồ-Thủy-Hoa

«TRÊ-LỤC MỸ-KIM» của NƯỚC HUÊ-KY

(Tiếp theo)

Coi các số thống kê về bài trước thì đã rõ cái ảnh hưởng của Hoa-kỳ đối với chính trị Mê-lây-kha. Hiện nay ở Mê-lây-kha trong làng báo giới, ngoài chuyện hằng ngày, dân dân cũng thấy rõ rệt, cái ảnh hưởng ấy càng ngày càng bằng bết. Ông Morroé sử thần Huê-kỳ trong mấy năm sau đây hết sức tán dương cuộc thanh thiên hai nước. Gần đây lại có ông Clark qua thế vị, ông này đã chỉ rõ cái chính trị liên Mỹ của Huê-kỳ.

Mê-lây-kha là nước liên tiếp với Huê-kỳ. Đối với Huê-kỳ Mê-lây-kha là một nước để tiêu lưu sản hóa tốt nhất, và một yếu địa cho sự quân bị và tàn bạo.

Vì sự tương quan ấy đáng lẽ Huê-kỳ phải biệt đãi Mê-lây-kha. Thế mà không, Huê-kỳ cũng vẫn để cái thái độ kiêu căng, tự biết chắc là không thể nào Mê-lây-kha cỏi cái ảnh hưởng của Huê-kỳ ra được.

Vì vậy mà đối với Mê-lây-kha, cũng như đối với các nước khác ở Mỹ-châu và khắp ở hoàn cầu, Huê-kỳ cứ gây chuyện lôi thôi về các ngạch thuế; số người Mê-lây-kha cho vào nước mình mỗi năm, Huê-kỳ lại sự xuống còn 2.000 người. Ngoài ra, người Huê-kỳ lại coi người Mê-lây-kha như một giống hèn mạt, làm lúc lại cho người Mê-lây-kha đứng vào một hàng với hạng da đen.

Kinh tế càng ngày càng khốn cực, không phải đối với người Mê-lây-kha mà thôi, mà đối với người ngoại quốc ở đó cũng vậy, nhiều số lãnh biên phải bị đóng cửa. Nhiều người Anh, người Bỉ, người Pháp phải bỏ xứ mà đi. Tự nhiên nước Mê-lây-kha càng ngày càng phục thuộc dưới thế lực của Huê-kỳ, bị cái lai sống kinh tế của Huê-kỳ tràn ngập.

Mê-lây-kha đã phải phục thuộc dưới cái thế lực kinh tế của Huê-kỳ mà còn đảo Cu-ba (Cuba) cũng không chạy đường nào cho khỏi cái thế lực ấy. Năm 1928, một tiền của Huê-kỳ đóng về các công việc khai phá ở Mê-lây-kha là 1.288 triệu mỹ kim, thế mà cũng trong năm ấy cái tư bản của Huê-kỳ hoạt động ở Cu-ba lại lên đến 1.400 triệu.

Thủ thành của Cu-ba là-La Havane ngày nay hóa ra một nơi bóng mát của người Huê-kỳ. Trước đây ba chục năm nhờ trên chiến tranh Huê-kỳ với Tây ban nha mà Cu-ba được cội cái ảnh hưởng của Tây ban nha. Nhưng thế là xong, nào ngờ bao lớn biết bao nhiêu công phu mới bước lên đến con đường tự trị, mà tự trị rồi lại phải phục thuộc Huê-kỳ, phục thuộc về kinh tế và chính trị.

Đảo Cu-ba là một xứ rất giàu, có thể tự cung cấp lấy những thực phẩm cần kíp, thế mà ngày nay hóa thành một cái đồng mĩa mẩn mông của Huê-kỳ. Hiện nay Cu-ba đương trải qua một thời kỳ kinh tế không hoàng rất đáng ghê. Mỗi ngày càng thấy số người bị phá sản, ai nghĩ cũng lo tìm một phương giải cái cuộc khó khăn. Tệp chi Habana trong tháng Julliet Aotí ra công bản luận chỉ một việc này. Những nhà trung gia ở Cu-ba càng ngày thấy tài sản của mình càng

sa sút. Còn phần dân lao động ngày thường còn phải trầm đường khổ khổ hưởng là đến lúc kinh tế trong nước không chỗ đứng chơn !

Đó là về mặt kinh tế, còn về mặt chính trị nếu muốn biết mối quan hệ của Huê-kỳ, thì chỉ xem cái khoản trong hiến pháp Cu-ba cho phép Huê-kỳ can thiệp vào trong khi rối loạn, hoặc bị dịch khi v. v. ; và chỉ nghĩ tới những nơi yếu địa cho hải quân như Babia, Honda, và Guantanamo, mà Cu-ba phải ép lòng nhượng cho Huê-kỳ, thì đủ rõ cái quyền thống trị của đế quốc chủ nghĩa Huê-kỳ ở Cu-ba, nó to lớn là dường nào !

Nhiều nhà thương mại, nhà công nghệ Cu-ba, trông thấy tình thế sinh lòng lo sợ mà nhượng công việc lại cho người Huê-kỳ; cũng có lắm nhà kiến thức trong nước rằng sức phản đối lại, và cũng có người muốn đem phổ bày tận Âu châu những sự thật về tình hình Cu-ba, về cuộc Hội nghị liên Mỹ ở La Havane.

Sứ thần Cu-ba là M. Ferrara ở Washington vừa rồi có đăng bản « chương trình liên Mỹ » và « ý kiến Âu châu », nhưng M. Ferrara nào có phải đại biểu cho dự luận Cu-ba đâu ! Những tay đi tham dự vào chính giới đều bị cái thế lực Huê-kỳ nó ăn ảnh, thậm chí không những không phản đối những chuyện chiếm cứ bất công của Huê-kỳ mà còn tán dương cái lòng « bất di công vi tư » của đế quốc chủ nghĩa Huê-kỳ nữa !

(Ký sau sẽ tiếp)

Giảng-Hạ

Một thứ lịch mới sẽ thực hành Quốc-tê tân-lich

Đông-kinh thông-tin. — Chỗ nhiệm Quốc-tê liên-minh là A-Tư-Hoàn, ngày 22 tháng 9 sáng Đông-kinh, trưng cầu các giới Nhật-bản và ý kiến các lịch. Ông ta sang năm sẽ mở một chính thức hội nghị, nếu được sung phần chuẩn hóa thì đến năm 1933 sẽ dùng theo lịch Quốc-tê xác định.

Cứ như lời người Chủ-nhiệm Quốc-tê liên-minh nói thì lịch này mới định ra mỗi năm 18 tháng, mỗi tháng 4 tuần lễ (28 ngày), đến cuối tháng 13 (cuối năm) thêm một ngày để làm ngày nghỉ. Các giới xã hội, thương mại, khoa học, truyền giáo, phụ-nữ và các chức-nghiep đều có lợi ích kể có mấy điều đại lược :

Mỗi tháng đều là 4 tuần lễ, 28 ngày, không có thừa thiếu.

Ở trong mỗi tháng, ngày nào nhằm vào ngày thứ mấy trong tuần lễ, đều có như định.

Về việc thuế công, mướn nhà, trả theo tuần lễ, hoặc trả theo tháng cũng như vậy.

Ngày và tháng không so le nhau, nghề buôn và việc gia đình sinh hoạt rất là tiện lợi, cho đến việc gì cũng tiện, khỏi những mối lỗi thời như các thứ lịch trước.

Ở có thứ tân-lich này đã là đáng theo, khỏi cái rối cái nhau âm-lịch đương-lịch như mấy lần nay. Ai thì không biết, chờ kỳ giả muốn dùng ngay năm nay, không muốn đợi 3 năm nữa, trễ quá, mà người ta còn phải dùng niên lịch thông thư !
N. D.

Học-sinh già

(Ba đời đồng học một trường)

Bên A-dông ta ngày xưa có người già mà thi đỗ như ông Trần-Tu óng Lương-Hạo (70 và 80 tuổi), người đời truyền làm chuyện ít có, cũng là cái chứng giả còn ham học. Tây phương cũng nhiều người già mà ham học và phát minh trở thuật trọn đời không thôi. Nhưng mấy hạng người nổi trên là cả đời chăm học, hoặc tự học lấy mà thôi, chờ đã già mà mỗi ngày ôm vô di lợi nhà trường thì không nghe dân có. Mới rồi có tờ báo nước Mỹ đăng chuyện học trò già ở các trường Đại-học. Nghe cũng rất mới :

Hiện trên thế giới, học sinh già (còn gọi là người già) là nhiều, mà ở trường Đại-học Ca-lam-ty-a là nhiều nhất. Năm học sinh tuổi lớn nhất là 93 tuổi. Nữ học sinh thì lớn nhất 89 tuổi. Trong số 700 học sinh, có đến trên 30 học sinh già. Trong số 30 ấy lớn nhất ngoài 80, nhỏ nhất trên 60. Bà già cũng có mấy người, đến là chăm học lắm. Những số người đó, trước khi chưa vào trường Đại-học, đã ra gánh vác việc xã hội, người thì làm giáo sư, mục sư, người thì đi lính, người thì làm nhà tư tác, người thì làm nhân bộ bệnh viện, có kẻ đã lập công nghiệp to. Tất cả những việc xã hội đó, ít ỏi cũng trên 30 năm, nay đến tuổi già mà không chịu yên nghỉ thông thả, lại còn phải phát chí khi, theo học thiếu niên mà chỉ sách lối trường để vượt trong biển học không bờ kia, cái lòng ham học của họ thật đáng khâm bội thật !

Trong nhà học kỳ có một bà già 77 tuổi, thuở 37 tuổi đã làm bà mục sư có tiếng, trải 39 năm. Năm trên mới thôi về, vào nhà trường kỳ học khoa tâm lý học, chuyên nghiên cứu xã hội tâm lý. Bà có người con 50 tuổi, thấy mẹ đi học, cũng xác động cái lòng ham học, bỏ việc làm đi đi học, chuyên tập Pháp văn. Bà lại có một người cháu gái cũng vào trường học kỳ nghiên cứu môn học địa chất. Thế là một nhà ba đời học con và cháu, sớm chiều ôm sách tới trường, ai trông thấy cũng cho là một chuyện « đại tội » ở thế. Học sinh trường kỳ đã có người 30 nước, đều đem chuyện bà nữ-lão-học-sinh tam đại đồng đường, báo cáo cho người nước mình biết, nên chuyện đại tội ấy nay đã truyền khắp thế giới.

Có người hỏi bà lão ấy :

Già còn học để làm gì ?

Bà trả lời rằng :

Ta tuổi đã nhiều, mà những việc trong đời không biết còn nhiều, nên hết sức nghiên cứu cho thỏa lòng ham muốn của ta là được.

Xem chuyện trên này cũng cho là thú, song cũng là ở nước Mỹ mới có. Ở xứ ta thì tuổi trẻ cũng không có chỗ học, trở lại một vài tháng là quá tuổi rồi, không ai cho học. Mà có cho học, thì cũng không thể nhận đời mà đi học được ! Trẻ còn thể kể gì già !
H. C.

Kỳ sau sẽ đăng bài :
Một đoạn lịch-sử Hán-học trong Nam-kỳ

Lưu ý : Nguyên-nghĩa và nhân-vật Hán-học trong Nam-kỳ, có ở hai-cột, và cũng cùng cho học-giới một ít số-lưu.

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

Luận-lý-học và Biện-chứng-pháp

(Logique et Dialectique)

(Tiếp theo và hết)

Cứ biện - chứng - luận thì phạm những cuộc biến hóa trong tự-nhiên giới là theo ba trạng thái ấy. Nếu quan-hệ của « hoàn-cảnh » với « hệ-thống » mà y-nhiên bất-biến thì có cái thể bình-quản cố-định. Song theo thực-tế thì quan-hệ ấy không khi nào đứng yếm mà tương-tượng thay đổi luôn, « hoàn-cảnh » với « hệ-thống » vẫn có cái thái-độ « mâu-thuẫn » luôn, nên thể bình-quản bị phá-hoại, mà mỗi lần bị phá-hoại thì lại khôi-phục theo cái căn-cơ mới. Cứ như thế mà biến-hóa mãi.

Ta lại có thể tiến lên một tầng mà nói rằng cái mối xung-đột mâu-thuẫn của « hoàn-cảnh » với « hệ-thống » chỉ là những mâu-thuẫn bề ngoài. Bề trong cũng có mâu-thuẫn, nghĩa là trong khoảng những phần tử cấu thành « hệ-thống » ấy cũng có những mối mâu-thuẫn. Một cái rừng thì có những phần-tử là các cây; một bầy thú thì có những phần-tử là con thú; một xã-hội thì có những phần-tử là từng người. Trong khoảng các phần-tử ấy vẫn có những mối mâu-thuẫn, xung-đột, đụng chạm nhau luôn, không khi nào có thể bình-quản tuyệt đối được. Ta hãy nêu cái hệ-thống phức-tạp nhất là xã-hội loài người thì sẽ thấy những mối mâu-thuẫn rất hiển-nhiên: nào cá-nhân với cá-nhân xung-đột nhau, gia-tộc với gia-tộc xung-đột nhau, nào các dân-tộc xung-đột nhau, đến các giai-cấp xung-đột nhau, đến các ý-thức, các tôn-giáo, các học-thuyết phân - đối nhau, cho đến những phương - pháp sinh - sản, phương-pháp phân-phối về kinh-tế chống chọi nhau, đó đều là những mối mâu-thuẫn thuộc về nội-dung của hệ-thống. Các mối mâu-thuẫn ấy đều làm cho cái thể bình-quản bị phá-hoại, mà mỗi lần nó cũng lại khôi-phục theo căn-cơ mới, xã-hội loài người tiến-hóa không ngừng chỉ bởi xã-hội mâu-thuẫn về tự-nhiên, mà cũng bởi những phần-tử trong xã-hội

mâu-thuẫn với nhau nữa. Ta nghiên-cứu xã-hội loài người phải xem xã-hội theo phương-diện mâu-thuẫn như thế, phải cho rằng xã-hội là một thể « hệ-thống » vẫn có mâu-thuẫn với « hoàn-cảnh » mà trong nội-dung xã-hội lại cũng có những mối mâu-thuẫn đủ thứ, do các mối mâu-thuẫn ấy xung-đột nhau mà xã-hội biến-hóa. Cuộc biến-hóa trên lịch-sử là một cuộc biến-hóa mâu-thuẫn. Cái giá-trị trọng-đại của biện-chứng-pháp duy vật luận là thuyết-minh được cái pháp-tắc vận-dộng biến-hóa của tự-nhiên giới và xã-hội loài người.

Nói tóm lại, luận - lý - học của A-rit-tô-tê là phương pháp tư-tưởng về hình-nhị-thượng học, là đứng ở trên cái quan-niệm cố-định, cho rằng vũ-trụ là bất-di bất-địch mà đặt ra qui-tắc tư-tưởng. Biện-chứng-pháp của Hegel thì phá vỡ được cái quan-niệm cố-định mà tìm thấy cái nguyên-tắc chân-chính của cuộc biến-hóa, nhưng còn nằm trong vòng « thần-bí » tức cho rằng vũ-trụ là lý tính phát-triển mà thành. Đến biện-chứng-pháp duy-vật-luận mới trừ khử được cái đi-độc của duy-lâm luận mà thuyết-minh cái nguyên-tắc biến-hóa của tự-nhiên giới và xã-hội loài người một cách thối-xác thiết-thực.

A. B. C.

CÁI CHÁNH

Trong bài « Luận-lý-học và Biện-chứng-pháp » số báo trước, tôi sắp sai mấy chữ, xin cái chính như sau này:

Cột thứ nhứt hàng thứ 26, xin đọc: « Vĩnh viễn bất biến ».

Cột thứ hai hàng thứ 8, xin đọc: « Suy tưởng theo biện chứng pháp ».

Cột thứ ba hàng thứ 36, xin đọc: « theo căn-cơ cũ ».

Những chữ appréciation là làm, xin đọc: affirmation.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU VIỆN

BIÊN-BẢN NGÀY 18 SEPTEMBRE NĂM 1930 (tiếp theo)

Ông Chánh Kiểm-lâm - Tha thuế như thế là giúp cho việc lấy thuế. Năm sáu người phu đi lấy mỗi người một gánh, có thể đưa về góp lại mà bán. Nếu lập lệ mà tha thuế, ai cũng đều xung là dân nghèo mà đi lấy củi cả.

Ông Ung-Du - Tệ là tự do mà sinh ra. Linh kiểm-lâm nhân đó mà những người. Xin có điều lệ tha thuế cho người kiểm củi để dân nghèo có nghề sinh nhai.

Ông Chánh Kiểm-lâm - Tôi kể một làng Tân-Bình. Cả làng kỹ sống về nghề bán than bán củi mà không bao giờ trả thuế kiểm-lâm. Nếu lập lệ tha thuế cho người kiểm củi 100 thước củi trở xuống thì không được, bởi vì số Kiểm-lâm không làm thế nào mà kiểm xét được.

Ông Ung-Du - Đặt người về Kiểm-lâm làm về việc thu thuế củi thì số tiền phí có là quá số thu nhập. Và lại nhà quá biết thuế, stères là gì mà nộp thuế, mà số kiểm-lâm làm thế nào đo được từng bó củi mà đánh thuế?

Ông Chánh Kiểm-lâm - Tuy có đặt lệ, muốn tha cho các người dân nghèo ở các làng ở gần rừng cũng được. Còn người xa thì phải nộp thuế.

Ông Ung-Du - Người thừa hành số Kiểm-lâm hay những người, xin ngài xét cho dân nghèo nhờ. Xin ngài định trong lệ kiểm-lâm tha thuế củi và than, cho tránh khỏi cái tệ những người của người thừa hành.

Ông Chánh Kiểm-lâm - Đã có nghị-dịch quan Toàn-quyền định rồi, về phần sự các chức dịch kiểm-lâm và các linh kiểm-lâm. Tôi đã sức yết cái nghị định ấy bằng quốc-ngữ và bằng chữ tây rồi, nếu các ngài có muốn, tôi sẽ sức yết lại. Linh kiểm-lâm bắt được củi lậu có phép đi trình cho không có phép tịch kỷ củi.

Ông Ung-Du - Đó là nói trong điều lệ mà thôi chứ không thực hành.

Ông Chánh Kiểm-lâm - Nếu có giấy phép tịch kỷ củi không trả thuế thì cần phải có giới hạn. Mà cần tất cả mọi người đều xin, thì ai nên cho, ai không nên cho?

Ông Nguyễn-thành-Hung - Bất người nghèo làm theo cái lệ giấy phép trả thuế (mỗi giấy 2500) đã có lệ nhất định. Về sau có muốn lờ đi cũng không được, mà những người thừa hành chỉ biết chiếu lệ mà thôi hành thôi.

Ông Chánh Kiểm-lâm - Người làm công cho nhà buôn vào rừng lấy củi có

khắc gì người dân nghèo đi lấy củi. Người làm công cho nhà buôn không ăn công nhật, làm được củi nhiều thì lấy nhiều tiền, làm được ít củi thì lấy ít tiền; và lại không có đủ người đi kiểm soát được. Các ngài có thấy ở Phủ-Qụy biết bao nhiêu xe bò chở củi mà số Kiểm-lâm có lấy thuế đầu, vì Kiểm-lâm không kiểm soát được những sự nhỏ nhặt ấy mà đánh thuế. Lúc nào đưa lệ mới ra thì hành, sẽ tự giác cho các số Kiểm-lâm các tỉnh về việc ấy.

Ông Ung-Du - Về rừng cấm của làng xin cho nhân dân tự tiện lấy gỗ không phải xin phép. (Xem tiếp trang ba)

HUẾ

Quan Toàn quyền Nam dương Quân đảo đến Huế

Độc giả chắc còn nhớ năm ngoái quan Toàn quyền Đông dương Pasquier có qua thăm Nam dương Quân đảo. Đạp lễ, năm nay quan Toàn quyền Nam dương Quân đảo Le Jonkheer de Graeff lại sang thăm Đông dương - nói thăm vì chỉ biết t'âm.

Ngài đến Hanoi hôm 5 Novembre. Ngày 7 Novembre lại cùng quan Toàn quyền Pasquier đến Huế.

Cuộc tiếp rước ngài long trọng lắm, súng nổ, nhạc reo, cờ phất, các quan Tây Nam đều lên tận ga để đón.

P. S.

Al qua lại miền Bắc xứ Trung-kỳ nên biết

Nhân vì ở hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh có những cuộc biến-tình xảy ra trong vài tháng nay, nên có lệnh quan trên như sau này:

« Phàm những người Á châu, bất luận người nước nào, đều có hai chỉ, cần-cước, hoặc giấy thông hành mặc lòng, nếu muốn đi vào tỉnh Nghệ-an hay tỉnh Hà-tĩnh, thì phải theo những con đường kể sau đây:

« a) Nếu muốn đi từ Nghệ-an hay Hà-tĩnh lên Lào, hoặc từ Lào trở về hai tỉnh ấy, thì phải qua cửa Ái Napé, hay qua đèo Mụ gia;

« b) Nếu từ Nghệ-an hay Hà-tĩnh mà muốn qua lại với tỉnh Quảng-binh hoặc Thanh-hóa, thì phải đi con đường thuộc địa số 1, hoặc đi xe lửa.

« Ngoài giả qua lại với hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh không được đi đường vào khác nữa.

« Người nào không tuân phép, sẽ bị giải về tỉnh xét cần-cước; nếu thuộc tòa sứ Tây thì phải theo luật vì cảnh, nếu thuộc tòa Án Nam tại giao về Nam quan trưởng trị.»

B. D. P.

Al id chức những cuộc biến-tình ở Nghệ-Tĩnh?

Arip ngày 31 Octobre đăng tin rằng theo lời khai của dân đã đầu hàng, thì những việc rắc rối lâu nay ở phía Bắc Trung kỳ là do 30 người xuất dương ở Tàu. Ngã và một người Annam ở Đức và Tàu mấy năm về id chức.

Linh hình phía Bắc Trung kỳ hiện nay yên ổn.

HÀ-TỈNH

Tòa Kiểm-duyệt bỏ trọn bài

BẮC-KỲ

HANOI

Quan Toàn quyền Nam dương Quân đảo đến Hanoi

Hôm 5 Novembre quan Toàn quyền Nam - dương Quân - đảo Jonkheer de Graeff đã sang đến Hanoi. Cuộc tiếp rước rất long trọng.

Đương lúc chính-phủ lo nghinh tiếp ngài thì đảng cộng sản lại hoạt động.

Hôm 3 Novembre họ cỡi xe đạp đi đốt ba cái công, một cái dựng trước cửa ga, một cái ở cạnh sát hàng Trống và một cái ở đường

Pháp-hoa tự-diễn. Lớn 0\$50 nhỏ 0\$30 - Ai hay dịch Pháp-văn và viết Quốc-văn đến nên đóng Tờ Tờ. QUAN-HẢI - HUI

Page 1. Hai cái công trước kết bằng lá, nên cháy rất mau, chỉ không đầy 15 phút đồng hồ thì ra tro ra khói cả; khi lính chữa lửa đến thì không còn biết chữa gì nữa. Duy có cái công sau nhờ kết bằng vải nên còn chưa được mọi đôi chửi.

Đương lúc đó, ông Raoul Oudin, ở đường Jules Ferry, đi ngang qua thấy người đốt, đương chạy trốn, ông liền chạy theo đuổi bắt, bị một phát súng lục. Đạn trúng vào đùi. Người nọ bỏ xe đạp chạy mất.

Cả đêm hôm ấy bắt bớ và xét nhà tù tưng. Trong số người bị bắt có Trần-minh Cư và có em anh ta.

Tòa Kiểm-duyệt bỏ trọn bài

CÁI TRÒ ĐỜI

Chúng tôi có nhận được mấy cái tin nói rằng:

Vì dầu Khuyễn-Diệp liều-thụ mạnh, nên có kẻ giả dối, chế dầu bầy bạ, đặt tên nọ kia, rồi nói với bạn hàng rằng đó là dầu Khuyễn-Diệp mà dầu Khuyễn-Diệp đã đổi tên.

Vậy xin thưa cùng các bạn tri-âm Khuyễn-Diệp rõ: Khuyễn-Diệp bao giờ cũng cứ Khuyễn-Diệp và trước sau không khi nào đổi tên. Xin bà con nhớ kỹ cho, để khỏi bị một hạng giả-dối đó lừa gạt.

Chúng tôi lại biết được mấy hạng giả-dối khác, xin rồi lần lượt kể thêm cho bà con ai nấy đều được rõ.

Hiệu KHUYỄN-DIỆP kính cáo

HẠ GIÁ

Thuộc PHONG-HÀN HÒA-GIẢI của hiệu Tham-Thiên-Đường trị chứng sốt rét, cảm, cúm rất thần-hiệu, nên được nhiều người tin dùng và bán chạy lắm. Lúc trước mỗi gói giá 0\$35, bây giờ chỉ bán 0\$30 thôi.

ÔNG CHÚA LỤC - LÂM

(LUẬN-LÝ VÀ TRÌNH-THÂM TIỂU-THUYẾT)

VIỆT-ĐỀ soạn:

Số 1 Chương thứ nhứt Tiếng chuông điện thoại

Reng... reng... reng... Nhà trình-thâm Hà-sơn-Vũ đang ngồi trong phòng giấy, bỗng nghe chuông điện-thoại gọi thì vội vàng đi ông nói vào tai nghe.

— Allô, allô, ai đó?

— Allô, có phải ông Hà-sơn-Vũ không?

— Phải, quan Chánh liêm-phong Mã-nhĩ-Tô à? Lại có chuyện gì đó?

— Một ông đến lập tức, có việc khẩn cấp lắm, mời ông đến mau...

— Việc gì mà khẩn cấp đến như thế, thưa ngài?

— Về vụ án mạng hôm qua. Sáng nay lại xảy thêm rắc rối. Ông đến, tôi sẽ nói chuyện.

— Vâng, nửa giờ nữa tôi sẽ đến, ngài yên tâm, tôi xin lại ngay.

Nhà trình-thâm gác ông nói lên tiếng, rồi ngồi chồm xi-gà hút. Vừa hút thuốc vừa nghĩ: « Ô hay! sao lại có việc lớn thế. lời thời đến thế nào nữa! Vụ án mạng hôm qua, ta đã ra công khám phá mà chưa có chút hiệu quả; cái bị điểm vẫn còn toàn cục... Không có lý lại vì Vũ-mã-Lôi; cứ như lần trước bên An-hải-lợi sang độ trước, thời hành động và thủ đoạn đều không phải của nó. Nhưng cách của nó có vẻ hơi nhiên kia mà! Còn như đang này thời lại mơ màng... Khó quá! Giải người mọi cách đã kín đáo bao giờ mà lại lộ mánh trá trờ. Cứ như lời thầy thuốc khám, thời nguyên chỉ bị một mặt giao vào cổ, còn ra không có thương tích gì. Mà lạ quá là người bị giết vẫn ngồi nơi ghế, tay còn

cầm xi-gà. Cứ như lời tên bồi bàn khai, thời Công-xi-Đát (người thiết-mạng) đã mấy ngày, không ra khỏi cửa, chỉ lì lì ở giường nằm, buổi ăn cũng phải đem đến tận miệng. Có một điều lạ là lão xưa nay vốn người hoạt động mà mấy hôm ốm lại sinh ra ỳ ỳ, cứ quàng chân mà nằm suốt ngày, không mấy khi lộ mánh ra. Lễ nữa cũng nên nghĩ nghĩ là lão xưa nay vốn người cũng hay nói mà mấy hôm đây lại sinh ra trầm lẫm, chỉ hay gật gù lên đầu. Xưa nay lão cũng không có tình giao hữu thân mật với ai, làm sao lại đến đây để không cho ai vào thăm? Chính miệng lão dân lên đây là rằng: « đầu bạn thân cũng không chịu tiếp ». Người con gái lão đã đi chơi núi Du-Son bốn ngày, mà chính hôm ấy lão bị bệnh... »

Nhà trình-thâm đang trầm tư mặc tưởng, thì thỉnh thoảng nhìn lên đồng hồ, rồi lầm bầm: « Chết rồi! đến giờ rồi, chắc ông Mã-nhĩ-Tô đang nóng lòng sôi ruột mà đợi mình... »

Đứng dậy sắp đi, tay vừa cầm mũ, thời nhà trình-thâm bỗng gục mình, đập tay vào ngực: « Ô quỉ, chết rồi! Sao Duy-cổ-Ninh lại chưa về? Ô hay! đã gần bảy giờ rồi rồi! Ta sai nó đi từ chín giờ hôm qua đến nhà khách sạn đó thăm tin tức Công-mai-Nương (con gái nuôi phủ hộ Công-xi-Đát) và đã giận phật về thất sơm... » lạ đời... »

Reng... reng... reng... Nhà trình-thâm cầm ống nói hồi ngay: — Allô, allô... gì đó, nói nghe, ai? — Tôi đây, sao??? — Quan chánh Mã-nhĩ-Tô đó, phải không? — Vâng, sao ông chậm thế, mau lên cho. — Vâng, tôi xin đến ngay.

Nhà trình-thâm khóa cửa phòng giấy, rồi vội vàng bước ra cửa. Bỗng có tên phu nhà bừa điện đưa cái thư. Nhà trình-thâm xem thư xem, chỉ có vài hàng chữ quạch quạch: — Ngày 9, tháng 5, năm 1930... « Hà-sơn-Vũ đại huyênh nhà-giám.

« Tiều-đệ xin nhắc đề Đại-huyênh biết rằng về vụ án-mạng này xin « Đại-huyênh chờ khá khinh-thường. « Chẳng dám dấu gì Đại-huyênh, « chính tay tiều-đệ hạ-thủ. « Vây tiều-đệ xin yếu-cầu đại huyênh đừng nên mớ tay vào. « Tiều-đệ chẳng sợ gì tài trí của « đại huyênh, chỉ sợ làm sơ suất thì « mất cái linh giao-hữu của hai ta. « Xin đại huyênh xét kỹ cho.

Ký tên: Vũ-mã-Lôi »

Nhà Trình-thâm Hà-sơn-Vũ nét mặt tái mét một lúc, rồi lại đỏ phừng phừng; hai con mắt đen đen xam xam có vẻ mào hiểm cương quyết, hình như chiếu ra một đạo hào quang; cái trán cao và rộng của nhà tư tưởng nhún lại rồi lại phẳng ra; hai bàn tay nắm thật chặt rồi lại xòe ra... chân cừ vẫn bước... Bước ra đến cổng, nhà trình-thâm dẫn người canh cổng: « Hễ có ai vào thời nói rằng ta đã đi bốn mươi phút trước rồi. » Đi vừa khỏi cổng, nhà trình-thâm liếc thấy xa xa một người bước tới, bèn tức thì nấp vào bụi cây.

Người khách trạc còn thanh niên, ăn mặc rất lịch sự: đầu đội mũ cao, tay cầm ba-ton, mình mặc áo đuôi tôm, đi có vẻ vội vàng. Cứ như con mắt nhà trình-thâm quan sát, « hỡi người khách ấy chắc hẳn có điều gì sự hãi kinh hoàng và lại đại, hình như vì nhĩa vụ mà phải giằng mình. Chỉ có một điều khác là cặp mắt lạnh lùng, to ra một người mạo-hiểm bí mật.

Người khách thanh-niên kia đến của bầm chuông gọi mở. Lát một, tên này tỏ ra ngạc nhiên: — Thưa ông, hỏi gì? — Nhà trình-thâm Hà-sơn-Vũ có nhà không? — Thưa, vừa đi được độ bốn mươi phút. — Anh có biết bao giờ về không? — Thưa không chắc, nhưng có lẽ đến độ chín giờ cũng về. — Ta đưa cho anh cái danh thiếp này về trình hộ với ông Hà-sơn-Vũ nhé! người khách rút cần lấy ra một cái danh thiếp và rút bút máy viết mấy chữ, rồi đưa cho tên canh cổng).

(Còn nữa)

